TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Nguyễn Thị Tươi

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35B/2023/HSST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2004 (tại thời điểm phạm tội 17 tuổi 02 tháng 13 ngày), tại Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn T, xã K, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2022; có mặt.

2. Bùi Văn Q, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2002, tại Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn K, xã K, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2022; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Anh T, Bùi Văn Q: Bà Trương Thị Hòa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T, Bùi Văn Q; có mặt.

- *Bị hại*: Phạm Đức Bảo Th, sinh năm 2004; địa chỉ: Số 8/118 V, phường T, Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T, Bùi Văn Q và anh Phạm Đức Bảo Th, sinh 08/12/2004, trú tại: Số 1/118 V, phường T, Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đều là công nhân làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vietmei, thuộc thôn K, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Khoảng 01 giờ ngày 12/3/2022, trong quá trình làm việc tại xưởng đóng gói đồ chơi của Công ty, Phạm Đức Bảo Th và Bùi Văn Q xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc mở nhạc. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, Q và T đến bếp ăn tập thể của Công ty ăn sáng. Thấy Q và T nhìn về phía mình, Th nói "thích đánh nhau hay sao". Q thấy vậy không nói gì và bảo T đi bàn khác ngồi ăn. Khi Q và T đi qua chỗ Th thì Th lao vào dùng tay đấm vào sau đầu Q, Q dùng tay đánh lại Th, T thấy vậy cũng lao vào đánh Th bằng tay. Cùng lúc đó có hai người bạn của Th là Kiệt và Thành (chưa xác định được lai lịch cụ thể) cùng Th lao vào đánh Q và T. Th dùng dao dọc giấy dài 15cm đâm một nhát vào đầu Q. T bị đánh ngã xuống nền nhà nhìn thấy Q bị Th đánh nên T nhặt nửa viên gạch chỉ đỏ kích thước (5x7)cm có sẵn dưới gầm bàn ném về phía Th trúng vào vùng đầu. Sau đó Th ôm T, dùng dao dọc giấy đâm nhiều nhát vào vùng lưng T. Thấy T bị đánh, Q xông vào dùng tay chân đấm đá Th. Được mọi người can ngăn, Q và T đi về phòng trọ ở xã Hồng Th rồi cả hai bỏ về quê ở tỉnh Thanh Hóa. Ngày 13/3/2022 anh Phạm Đức Hòa, bố của Phạm Đức Bảo Th trình báo cơ quan công an.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, nhưng do hiện trường đã bị xáo trộn nên không thu giữ được vật chứng.

Phạm Đức Bảo Th bị thương điều trị tại Bệnh viện Kiến An từ ngày 12/3/2022 đến ngày 24/3/2022 thì ra viên. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 354/2022/Tgt ngày 19/8/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đối với thương tích của Phạm Đức Bảo Th, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng Th dương đỉnh trái gây nên là 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ lún xương đỉnh trái gây nên là 20%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái gây nên là 05%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 25%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 353/2022/Tgt ngày 25/7/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đối với thương tích của Nguyễn Anh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng sau cổ gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 05 vết thương còn lại gây nên là 01%, 01 %, 01%, 01%, 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 07%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 355/2022/Tgt ngày 25/7/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đối với thương tích của Bùi Văn Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết sẹo da đầu vùng đỉnh đầu gây nên là 01%. Thương tích có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật có góc cạnh cứng có thể sắc hoặc tương đối sắc gây nên.

Nguyễn Anh T, Bùi Văn Q không yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Đức Bảo Th.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-AD ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Anh T, Bùi Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại cơ quan điều tra và phiên toà các bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước, ngày 12/3/2022 tại bếp ăn tập thể của công ty Trách nhiệm hữu hạn Vietmei hai bên phát sinh xô xát, bị cáo T đã dùng gạch đáp, Q dùng tay chân đấm đá gây thương tích cho anh Th như nội dung cáo trạng đã truy tố. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng các bị cáo không có thắc mắc gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Công bố lời khai của anh Phạm Đức Bảo Th phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng do Cơ quan điều tra thu thập.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Bùi Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, bị cáo Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T, Bùi Văn Q trình bày căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo. Quan điểm phát biểu, người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đưa ra tại phiên toà, đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn

cứ vào nhân thân, nhận thức, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, hoàn cảnh của các bị cáo. Đề nghị Hồi đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiện hiện trường, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/2022/TgT, ngày 29/4/2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc Trong quá trình làm việc ca đêm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Vietmei, thuộc thôn K, xã Hồng Th, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Phạm Đức Bảo Th xảy ra mâu thuẫn với Bùi Văn Q về việc mở nhạc. Khoảng 05 giờ ngày 12/3/2022, tại bếp ăn tập thể của Công ty, Q, T và Th tiếp tục chửi bới, thách thức nhau. Khi Q, T đi qua bàn ăn của Th, Th đã dùng tay đấm vào đầu Q, Q và T xông vào đánh Th. Trong quá trình xô xát, T dùng 1/2 viên gạch chỉ kích thước (5x7)cm ném về phía Th trúng vào vùng đầu, Q dùng tay chân đấm, đá vào người Th gây thương tích tổn hại 25% sức khỏe. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi nêu trên, các bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, viên gạch bị cáo T dùng để gây thương tích cho Th được xác định là hung khí nguy hiểm. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, cần áp dụng một hình phạt nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy, do có mâu thuẫn từ trước giữa Q và Th, khi Q, T đi qua chỗ Th ngồi hai bên đã xảy ra va chạm nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của người bào chữa đưa ra tại phiên tòa.

[6] Vụ án đồng phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bị hại và bị cáo Q, khi bị cáo T thấy Q bị đánh đã cùng với Q đánh lại Th và bạn Th gây thương tích cho Th nên xác định hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[7] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo Q với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo T, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm phạm tội nhận thức pháp luật chưa đầy đủ cần xem xét đến nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo do mâu thuẫn giữa bị hại và bị cáo Q, khi thấy bị cáo Q bị đánh bị cáo đã cùng với Q gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở T dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Anh T cải tạo giáo dục bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân, hậu quả phạm tội của bị cáo Q quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Q được hưởng án treo không có cơ sở chấp nhận.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Anh T và Bùi Văn Q đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Con dao dọc giấy dài khoảng 15cm Th sử dụng và 1/2 viên gạch chỉ kích thước (5x7)cm T sử dụng cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy, về vật chứng không còn gì phải xét.

[10] Đối với Phạm Đức Bảo Th có hành vi dùng dao dọc giấy dài 15cm gây thương tích cho Nguyễn Anh T, tổn hại 07% sức khỏe và Bùi Văn Q tổn hại 01% sức khỏe. Q và T không yêu cầu khởi tố nên cơ quan điều tra không khởi tố. Đối với hành vi của Th, Hội đồng xét xử không xem xét. Kiến nghị cơ quan Công an huyện An Dương xử lý hành chính đối với Phạm Đức Bảo Th. Trong vụ án này còn có hai đối tượng tên Kiệt và Thành, theo lời khai của Q và T có hành vi dùng tay chân đánh nhau với T và Q, hiện chưa xác định được lai lịch tên tuổi cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật. bị cáo Q thuộc hộ nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Anh T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú

không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Căn cứ vào Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Văn Q. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo không được quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo Bùi Văn Q được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV6 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương